

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán  
kinh phí dự án Quy hoạch chế biến gỗ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020  
và định hướng đến năm 2030**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 24/2008/TT-BTC ngày 14/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế thực hiện các nhiệm vụ, dự án quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu; Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3144/TTr-SNNPTNT ngày 25/12/2015 về việc xin phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí dự án Quy hoạch chế biến gỗ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 3165/STC-TCHCSN ngày 25/12/2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí dự án Quy hoạch chế biến gỗ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Quy hoạch chế biến gỗ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

**2. Cấp quyết định đầu tư:** UBND tỉnh Quảng Ngãi.

**3. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi.

**4. Đơn vị quản lý thực hiện:** Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi.

**5. Hình thức quản lý thực hiện Dự án:** Chủ đầu tư giao Chi cục Kiểm lâm tỉnh quản lý thực hiện dự án.

**6. Đơn vị tư vấn lập Đề cương, nhiệm vụ quy hoạch và dự toán kinh phí:** Công ty TNHH tư vấn Nông lâm nghiệp HD.

**7. Thời gian thực hiện:** Từ tháng 9/2015 đến tháng 7/2016.

**8. Mục tiêu, yêu cầu và các vấn đề chính cần giải quyết của dự án**

a) Mục tiêu:

- Tận dụng và phát huy tiềm năng của các cơ sở chế biến gỗ; quy hoạch, điều chỉnh, sắp xếp hợp lý khoa học mạng lưới chế biến gỗ gắn liền với mạng lưới nguyên liệu đầu vào và mạng lưới phân phối lưu thông sản phẩm hàng hoá đầu ra theo đúng chủ trương và định hướng của ngành đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh phát triển chế biến gỗ của tỉnh trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, đồng bộ. Nhanh chóng chuyển hướng từ chế biến thô sang chế biến sâu, sản phẩm cao cấp; sử dụng nguyên liệu từ rừng trồng là chính, đáp ứng nhu cầu thị trường, quy luật cung cầu trong giai đoạn mới.

b) Yêu cầu:

Quy hoạch chế biến gỗ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 phải phù hợp với Quy hoạch công nghiệp chế biến gỗ Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 2728/QĐ-BNN-CB ngày 31/10/2012, tuân thủ các nguyên tắc, đảm bảo quy hoạch sát thực tế, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Các vấn đề chính cần giải quyết của dự án quy hoạch:

- Sắp xếp, bố trí hợp lý, khoa học, ổn định và bền vững hệ thống cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh, đảm bảo là một khâu quan trọng trong sản xuất kinh doanh và sử dụng rừng bền vững.

- Đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, đẩy mạnh chế biến gỗ, đưa công nghiệp chế biến gỗ thành ngành mũi nhọn kinh tế của ngành đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030.

- Hướng đến giảm áp lực vào tài nguyên rừng góp phần thực hiện tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng.

**9. Phạm vi, thời kỳ lập quy hoạch**

a) Về không gian: Giới hạn Quy hoạch cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh đến đơn vị hành chính cấp huyện.

b) Về thời gian: Dự án tập trung vào việc xây dựng quy hoạch cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

**10. Nội dung và sản phẩm của dự án**

a) Nội dung dự án:

- Điều tra, thu thập, phân tích dữ liệu.
- Đánh giá thực trạng cơ sở chế biến gỗ.
- Xác lập mục tiêu, quan điểm, định hướng của quy hoạch.
- Xây dựng phương án quy hoạch.
- Tổng hợp, phân tích và viết báo cáo quy hoạch.
- Thẩm định và phê duyệt quy hoạch.
- Tổ chức thực hiện quy hoạch sau phê duyệt.

**b) Sản phẩm của dự án:**

- Cơ sở dữ liệu Quy hoạch chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 định hướng đến năm 2030: 12 bộ.
- Các Biểu tổng hợp: 12 bộ.
- Báo cáo chuyên đề và Báo cáo tổng hợp: 12 bộ.
- Báo cáo tóm tắt: 12 bộ.
- Bản đồ Quy hoạch: 12 bộ.
- Đĩa USB: lưu trữ file dữ liệu, số liệu, bảng biểu, báo cáo chính, báo cáo tóm tắt: 02 đĩa.

**11. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện:**

a) Kinh phí thực hiện: 299.214.000 đồng (sẽ chuẩn xác trong quá trình thực hiện).

b) Nguồn vốn thực hiện: Ngân sách tỉnh (từ nguồn kinh phí trong dự toán của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh).

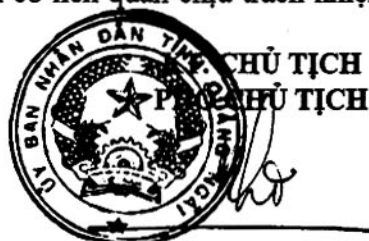
**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 của Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố tiến hành lập quy hoạch chế biến gỗ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và nội dung phê duyệt tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu Tư, Tài chính, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT(NL) UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NL), CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNak58.



**Phạm Trường Thọ**